

TÂM THỨC THỊ DÂN TRONG TIỂU THUYẾT ĐỖ PHẤN TỪ GÓC NHÌN PHÊ BÌNH SINH THÁI

NGUYỄN THÙY TRANG

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Tóm tắt: Đỗ Phấn là một trong những tiểu thuyết gia tiêu biểu của văn học Việt Nam đầu thế kỉ XXI. Tác phẩm của ông tập trung vào đề tài đô thị, đặc biệt nhà văn rất chú ý đến tâm thức thị dân trong bối cảnh ô nhiễm môi trường hiện nay. Dưới góc nhìn của một nhà văn dành nhiều tâm huyết với quê hương, Đỗ Phấn đã giải mã những biểu hiện tâm lí của con người hiện đại, từ tham vọng chinh phục, xâm phạm tự nhiên đến quá trình nhận thức vai trò tích cực của muôn loài. Có thể thấy, đó là một hành trình phức tạp trong thế giới tinh thần của người đô thị. Những điều này được nhà văn thể hiện thông qua nghệ thuật phân tích, miêu tả tâm lí nhân vật và ngôn ngữ kể chuyện độc đáo, mới lạ.

Từ khóa: Đô thị, Đỗ Phấn, phê bình sinh thái, tâm thức thị dân.

1. MỞ ĐẦU

Khi thăm dò tiềm thức, C. Jung đã phát hiện ra “cái psyché của chúng ta là cái thuộc về thiên nhiên và sự bí mật của nó cũng không có giới hạn nào. Bởi vậy chúng ta không thể định nghĩa được thiên nhiên, cũng như không thể định nghĩa được cái psyché. Chúng ta chỉ có thể cả quyết rằng nó hiện hữu trong chúng ta và miêu tả được nó đến đâu hay đến đâu” [2, tr.22], (*psyché* nghĩa là tinh thần, người viết chú thích). Như vậy, thế giới tinh thần của con người và thế giới tự nhiên có một sợi dây liên kết vô hình, khó lí giải. Con người là một phần tự nhiên, nên đời sống tinh thần của con người bị tự nhiên chi phối, tác động, ảnh hưởng. Từ xa xưa, nhân loại đã gọi tự nhiên bằng những đại từ gần gũi “Mẹ thiên nhiên”, “Mẹ Trái đất” nhằm bày tỏ thái độ thành kính, tôn trọng trước những gì tự nhiên đã trao tặng, nâng đỡ, dung dưỡng con người. Nhưng khi bước vào thời đại hậu công nghiệp, nhân loại đã dần lãng quên sự bảo bọc của Trái đất, lãng quên kết nối tinh thần huyền nhiệm với Mẹ thiên nhiên, ra sức tàn phá từng cánh rừng, giết hại các loài vật, biến tự nhiên trở thành công cụ/ nguyên liệu phục vụ cho những nhu cầu ích kỉ của con người.

Trong bối cảnh khủng hoảng môi trường nghiêm trọng hiện nay, phê bình sinh thái trở thành một lí thuyết thịnh hành và được nhiều học giả quan tâm, nghiên cứu. Một trong những mục đích cao đẹp của phê bình sinh thái chính là truy nguyên xúc cảm tinh thần của con người. C. Glotfelty đã nhấn mạnh: “Hầu hết tác phẩm phê bình sinh thái đều có chung một động cơ: đó là nỗi day dứt về việc chúng ta đã đi tới thời đại môi trường cạn kiệt, một thời đại mà hậu quả hành động của con người đang tàn phá hành tinh. Chúng ta đã tới thời đại đó. Hoặc là chúng ta phải thay đổi chính mình hoặc sẽ phải đối mặt với

thảm họa toàn cầu. Con người đang tàn phá vẻ đẹp tự nhiên và đẩy vô vàn sinh vật đến bên bờ tuyệt chủng trong cuộc chạy đua điên rồ của chúng ta tới ngày tận thế” [1].

Thông qua nỗi day dứt, trăn trở, văn học sinh thái chuyển hướng quan niệm từ “nhân loại trung tâm” sang “sinh thái trung tâm”, nhằm cứu vãn, khắc phục những hệ lụy môi trường đang diễn ra. Đó cũng là một quá trình thay đổi nhận thức, tâm lí, tư duy của nhân loại trước tự nhiên. Rẽ ngang qua địa hạt văn chương, Đỗ Phấn xem đó như là một sự trả nợ cuộc đời, một quá trình “hành” nhà văn bằng những chiêm nghiệm, suy ngẫm và trăn trở. Cũng phải, bởi bắt đầu tuổi năm mươi, Đỗ Phấn mới trình làng tác phẩm đầu tiên – *Chuyện văn trước gương*. Liên những năm sau đó, Đỗ Phấn liên tiếp cho ra đời những tác phẩm có giá trị, trên các phương diện thể loại: tản văn, truyện ngắn và tiểu thuyết. Từ việc khám phá bản chất của đô thị, tiểu thuyết Đỗ Phấn đã diễn tả những biểu hiện tâm lí của con người trước vấn nạn ô nhiễm môi trường. Chúng tôi tìm hiểu những phản ứng/ biểu hiện qua các cấp độ: chống đối tự nhiên, tha hóa trước thiên nhiên, hòa hợp và nhận diện vai trò tích cực của muôn loài...

2. NỘI DUNG

2.1. Quá trình cắt đứt với thế giới tự nhiên: Khoái cảm xâm chiếm và chinh phục

Giữa kỉ nguyên số hóa, sự mai một những giá trị truyền thống tốt đẹp, trong đó có tinh thần tôn trọng tự nhiên của văn hóa Phương Đông, là một trong những nguồn cơn khởi phát nguy cơ sinh thái. Hình như, trong sự thay đổi môi trường sống hiện đại, từ nông thôn ra thành thị, con người đã tự điều chỉnh phương thức sống, quan niệm tư tưởng, mô hình văn hóa ngày càng tương phản, đối chọi lại với thế giới tự nhiên.

Đỗ Phấn đã truy nguyên cơ chế tinh thần của khoái cảm chiếm lĩnh, tàn phá tự nhiên khởi nguồn từ đâu. Dĩ nhiên, không phải thời hiện đại mới bắt đầu có, đó là những tiếng gọi chinh phục đầy bản năng từ xa xưa. “Loài người có hàng triệu năm săn bắt hái lượm trên rừng. Dù muốn hay không đều có thể gọi là “lâm tặc”. Trong tiềm thức vẫn chính là lâm tặc” [7, tr.163]. Qua tiểu thuyết *Ruồi là ruồi*, nhà văn khẳng định, khi bước vào xã hội hiện đại, con người xem nhẹ giá trị tinh thần và tự nhiên, bản năng “lâm tặc” của con người càng có điều kiện bùng lên dữ dội.

Cảm giác đói đầu và chiếm lĩnh tự nhiên mang lại sức mạnh tinh thần lớn lao cho con người. Vì thế, họ không tiếc công, bằng mọi cách, kể cả huy động những xe trọng tải lớn đưa các loài cây cỏ thụ về đặt giữa nhà để được ném trái niềm vui bá chủ. “Những cây đại thụ cưa cắt hết rườm rà cành lá chỉ còn ngo ngoe vài cành lớn cụt đầu. Thân của chúng được bó rơm rạ mục ải. Vài cây đã bắt đầu nhú lên những mầm non lạc lõng trên phần thân cụt cụt. Chúng sắp sửa được bứng lên mang đến biệt thự của một đại gia nào đó” [8, tr.52]. Với người thành thị, việc đưa tất cả những gì quý hiếm, có giá trị trong tự nhiên và trưng bày nó trong không gian chật chội của phố phường để tạo nên một khoái cảm chiếm hữu và thông trị.

Những hoạt động câu cá, săn thú, bắt chim đã có từ ngàn xưa, khởi thủy nó chỉ mang ý nghĩa sinh tồn, nhưng khi đời sống nâng cao, nhân loại xem đây như một trò tiêu khiển hơn là kiếm sống. Tư tưởng nhân loại trung tâm lôi cuốn con người vào các trò chơi

chinh phục tự nhiên. Trên rừng, dưới bể, đâu đâu con người cũng muốn để lại dấu vết của mình lên đó. “Dòng sông muôn đời vẫn đủ sức mê dụ được con người” (*Chạy qua bóng tối*). “Cả đám người ăn mặc trang bị cầu kì dị hợm đủ đồ nghề câu cá”, chưa kể những chiếc lồng bẫy cá ngạnh giăng kín mặt sông. Người ngồi trên bờ hồi hộp, lằng lằng khó tả. Vài ba con cá con tôm đánh đỏi cả ngày ngồi đợi, chắc hẳn không mang lại giá trị kinh tế lớn lao cho người đi câu. Nhưng họ đến đây vì bị sức hấp dẫn của dòng sông. Thiên nhiên oằn mình trước sự tàn phá nghiệt ngã của con người. Cá tôm cạn kiệt, đập dềnh dưới nước chỉ có rác thải do chính con người thả xuống.

Với lão Quảng trong *Chạy qua bóng tối* (Đỗ Phấn), quá trình đặt bẫy chim là quá trình rèn luyện sự kiên trì. Vì thế, “chọn được những con chim hay là một phần hết sức lí thú của trò chơi. Nó như một bài học nâng dân đẳng cấp của người chơi chim” [5, tr.30]. Xem cách lão Quảng bắt chim để bán cũng đủ thấy sự lí thú trong đó. Bước đầu tiên của cuộc chinh phục là phải tìm được con chim môi – đó là con chim trông dạn người, tiếng hót mạnh bạo có sức hút đồng loại. Phải hàng trăm con mới lựa ra được một con chim môi! Sau đó, đến bước thứ hai: bẫy chim. Nhờ có con chim môi, đồng loại theo tiếng hót tìm đến, và rồi cả đàn chim sập bẫy. Cuối cùng: bán chim. Đối tượng khách hàng của lão chủ yếu là đám trẻ con “mua về chơi vài hôm rồi thả khi những con chim đã bắt đầu yếu đi do không được chăm sóc đúng cách”. Số ít còn lại là những người chơi chim khuyên thi hót trong thành phố. Lão chính là kẻ thù lớn nhất của loài chim. “Lão đã bắt đi những con chim đầu đàn khỏe mạnh hót hay. Thả ra những con yếu ớt dần dần làm cho chim khuyên thoái hóa giống nòi” [5, tr.32]. Khuyết tật của lão còn đáng sợ hơn cả sự thoái hóa, đôi tai tinh nhạy bù đắp đôi mắt mù lòa hóa ra là hiểm họa lớn của loài chim.

Con người tước đoạt tự nhiên, họ cho rằng, tự nhiên phải phục vụ cho đời sống nhân loại. Thời đại chủ nghĩa tiêu dùng thống trị, con người luôn có những khát khao về vật chất. Họ không còn phân biệt được nhu cầu và ham muốn. Nhu cầu thì có thể lấp đầy, còn ham muốn thì chẳng bao giờ vơi. Chính vì ham muốn quá nhiều, họ mới biến tự nhiên thành nơi giải tỏa. Con người tham vọng vô hạn, nhưng tự nhiên lại hữu hạn. Bao nhiêu loài vật quý hiếm trên rừng đều bị tàn phá thảm khốc và đều “hữu dụng” với con người.

Triết học Lão Tử đề cập rất nhiều về vấn đề vũ trụ và nhân sinh. Theo Lão Tử, vạn vật đều hình thành từ đạo: “Đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật”. Sự biến đổi của vạn vật là một quá trình tự nhiên ngoài ý muốn của con người và con người cần phải tuân theo nó. Nếu chúng ta xử thế thuận theo tự nhiên thì mọi việc đều thông thuận, ngược lại nếu xử thế trái tự nhiên sẽ gặp trắc trở. Trật tự ấy là phổ biến, vô hình của tự nhiên, của xã hội loài người, là cái không tách rời thế giới vật vạn và chi phối thế giới đó. Ông cho rằng, khi con người nhận thức được đạo (quy luật vốn có của vạn vật) thì sẽ hành động sáng suốt, ngược lại sẽ lầm lạc và gây ra tai họa; do đó phải để cho con người trở về với lối sống tự nhiên giản dị. Đọc tiểu thuyết Đỗ Phấn dưới ánh sáng luận thuyết Lão Tử, người đọc hình dung được con đường đi tắt yếu của nhân vật: Xa lánh và bất tuân tự nhiên, tất sẽ đi vào bóng đêm của tha hóa, phi nhân tính.

2.2. Đời sống tinh thần hoang thả: Tha hóa đạo đức trong môi trường văn hóa mới

Trong môi trường văn hóa mới, sự thờ ơ và vô cảm đã đẩy con người xuống vực thẳm tha hóa. Con người hoàn toàn xa cách tự nhiên, sống không có tâm hồn, họ ích kỷ tự giam mình trong vòng xoáy thị trường và đồng tiền, ngọt ngào, bức bí. Nạn nhân đáng thương nhất của quá trình tha hóa, đối chọi với tự nhiên chính là những đứa trẻ. Nỗi niềm của lão Quảng như chính nỗi xót xa của nhà văn. “Mấy năm dọn nhà trong khu phố mới lão đã gần như quên hết tiếng cười của bọn trẻ. Trẻ con trong phố kín cổng cao tường. Chúng không nô đùa bên ngoài hai cánh cổng nhà mình nữa. Chẳng biết chúng chơi những gì trong nhà? Chúng có còn biết thế nào là thiên nhiên cây cỏ? Cuộc sống nghèo nàn đơn điệu của chúng thật đáng thương. Và tình người hời hợt là điều khó tránh khỏi” [5, tr.275-276]. Thay vì để lũ trẻ nô đùa trên những thảm cỏ xanh mướt, khám phá cây cối hoa lá và loài vật quanh mình, người lớn đã đẩy chúng vào bốn bức tường câm lặng, làm bạn với màn hình vô tuyến, đối thoại với những người bạn trong thế giới ảo của game, internet. Những rung động trong thế giới tâm hồn bị chặn đứng, những xúc cảm tinh tế bị đóng băng. Chúng sống hời hợt, vô tâm với vạn vật xung quanh, do đó, vô tâm với chính đồng loại. Lão Quảng đã nuôi nấng, chăm sóc thằng Nghĩa và Nhân như những người thân “ruột thịt”. Để vài năm sau, khi xóm nhỏ của lão lên thành phố, đám cave đến thuê trọ ngày một đông, mang theo một lối sống hoàn toàn đi ngược với giá trị thẩm mỹ đẹp đẽ. Nghĩa và Nhân không còn là những người an phận, sống ân tình. Họ xem lão chỉ là một người mù vô dụng – một vật cản trở của gia đình. Hình như, lão không trách họ, bằng chứng là lão ra đi thẳm lặng, vì lão hiểu, những người đó là kết quả của một thời đại đồng tiền và vật chất lên ngôi.

Bằng tấm lòng đồng cảm, nhà văn thấy thương cho tuổi trẻ - “những thanh niên vẫn đờ đẫn cầm cúi bên màn hình máy tính”. “Sự đầy đủ về vật chất một cách tối thiểu đã dư sức lấy đi của họ những khoảng thời gian đáng ra được dành cho nhiều thứ? Lớp trẻ lầm tưởng rằng với khoa học công nghệ hiện đại họ có thể tự do thả sức chơi những trò mình muốn? Họ đang tự khép mình trong một thế giới nghèo nàn chật chội với những quy ước ảo” [4, tr.218]. Đôi mắt của họ không còn thấy cái đẹp của thiên nhiên, đôi tai họ không nghe được những rung động tinh tế từ vạn vật, khứu giác họ không ngửi thấu mùi nồng đượm đất đai. Họ tồn tại trong thế giới ảo.

Việc đô thị hóa nông thôn còn dẫn tới nhiều tệ nạn trong đời sống. Tương đâu sẽ đem đến nhiều điều văn minh, hiện đại; thế nhưng, trong cái xóm “thị dân mới nổi” ấy, công an liên tục đến làm việc vì buôn bán ma túy, tụ tập hát hò trá hình, mại dâm, dâm thuê chém mướn, đề đóm, cho vay nặng lãi... Họ đã tàn phá những cánh đồng, dòng sông, cây cối; và phủ lấp thiên nhiên bằng nhà hàng, khách sạn, karaoke... - những thứ dễ đẩy họ vào lối sống hủy diệt.

Trong những năm tháng chuyên mình của thành phố, dưới sức ép của đồng tiền, cha mẹ xô bồ với công việc, con cái chơi bời, phá phách như một hệ quả tất yếu. Những thị dân mới của thành phố cũng bắt kịp biên độ dao động ở thủ đô và thay đổi để phù hợp với hoàn cảnh. “Anh vô cùng ngạc nhiên về sự thay đổi thần tốc của cô gái. Mới chỉ chưa đầy hai tháng. Cô em họ ở quê ra nhờ anh xin việc. Con bé tóc nhuộm loe hoe vàng vẫn

không giấu được vẻ quê mùa cục mịch” [8, tr.61]. Quá trình trưởng thành, con người chịu những tác động từ môi trường xung quanh, nếu bao quanh họ là bầu không khí u uẩn, như một cây con, họ sẽ lớn lên với tâm hồn què quặt, nghèo nàn, thoái hóa. Phải chăng, trước ma lực đồng tiền, con người không bao giờ có thể phanh lại bước tiến của bản năng? Đỗ Phấn đã dựng lại một hành trình tha hóa tàn khốc của thị dân. Qua những bi kịch đó, nhà văn đau đớn nhìn thấy bản sắc văn hóa ngàn đời đang bị hủy hoại. Con người đã tạo nên quá trình đô thị hóa và chính quá trình ấy đã/ đang thao túng con người.

Rừng xuống ngày hư ảo là một chuỗi bất hạnh do sự xuống cấp đạo đức trong môi trường đô thị. Xoay quanh việc miêu tả vụ làm ăn lớn của công ty Ân Bắc, thủ đoạn của công ty được hé lộ: tạo ra những dự án đô thị giả dối và tham nhũng trên ngân sách nhà nước. Đương nhiên, trước sự lũng đoạn tiền bạc như vậy, chất lượng của công trình không bao giờ được đảm bảo, những tòa nhà trong khu đô thị mới sẽ “tự đổ sập khi mới khánh thành”. “Đám chủ đầu tư đánh hơi thấy mối nguy hiểm ngay từ khi thiết kế. Nhưng họ tìm mọi cách để ngăn chặn thông tin xuất hiện trên báo chí bằng mọi tiệc có phong bì cho vài tờ báo hay xoi mói” [8, tr.76]. Bởi niềm vui thắng thầu và lợi nhuận ngay trước mắt, con người không ngần ngại bán rẻ đạo đức để xây những công trình kém chất lượng. Các tòa soạn báo cũng không nói lên sự thật bởi vì chúng được lấp liếm bằng tiền và quyền lợi. Môi trường từng ngày bị tàn phá vì sự im lặng đáng sợ.

Ở xã hội ấy, để giải quyết bất kể trở ngại gì, người ta đều dùng đến tiền bạc che phủ, lấp liếm. Hùng (*Ruồi là ruồi*) đã kiếm sống nhờ vào bãi rác thành phố. Những vật liệu phế thải không ngờ lại cho hắn một núi tiền khổng lồ. Cách làm ăn phạm pháp và vi phạm vệ sinh môi trường khiến phân xưởng của hắn ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân xung quanh. Khi chính quyền địa phương đến tra vấn hắn về các loại giấy phép, “hắn kín đáo chia ra chỉ một loại giấy phép mà thôi. Dùng thay cho tất cả các qui định từ điền thổ cho đến xây dựng. Từ lưu trú thời vụ đến tạm trú dài ngày. Từ thuế khóa cho đến vệ sinh môi trường...” [7, tr.40]. Trong các tác phẩm văn học truyền thống, thông thường hoàn cảnh xã hội tác động lên số phận nhân vật, nhưng ở tiểu thuyết Đỗ Phấn, chính nhân vật là nhân tố tác động lên sự hình thành một cách thức tồn tại mới của xã hội hiện tại. Con người chi phối xã hội và đưa đến luật lệ mới bằng thước đo vật chất. Những điều nhà văn viết trên đây, có thể khó nghe, khó nhìn, nhưng đó chính là sự thực ở đời. Vậy thì, vấn đề sinh thái nằm ở đâu đây? Quá rõ ràng, Đỗ Phấn mong muốn một mối quan hệ giao hòa giữa con người và tự nhiên, một thành phố đô thị cân bằng và toàn diện. Và con người, suy cho cùng cũng chỉ là một mảnh ghép của tự nhiên. Tự tách mình ra khỏi tự nhiên, con người bật gốc cội nguồn, tha hóa và đơn độc.

2.3. Thế giới tinh thần tổn thương: những vết thương sinh thái của con người hiện đại

Con người sinh ra để tồn tại, nhưng trong hành trình đi tìm ý nghĩa đời sống và tìm kiếm chính mình, con người càng mất đi bản ngã, trở nên trống rỗng và đầy thương tổn. Nhân vật chính trong tiểu thuyết Đỗ Phấn đều thuộc tầng lớp trung lưu trong xã hội – thành phần chiếm số đông dân số. Vũ (*Vắng mặt*), Văn (*Rừng người*), Thành (*Gần như là sống*), Đức (*Rừng xuống ngày hư ảo*), Quang (*Rong chơi miền kí ức*)... đều là những công chức “quèn”, những họa sĩ hội tụ sự ngột ngạt, bức bối, ồn ào của phố thị.

Truy tìm sự hiện tồn và nhận diện vết thương sinh thái tinh thần là đích đến trong tác phẩm *Đỗ Phấn*. Văn trong *Rừng người* nhận ra, “anh là một phần rất nhỏ không tên của cái biển người hùng hực chen lẫn bụi bặm kia” [4, tr.14]. Anh hiện diện rồi ẩn mặt giữa những biển thể của đời sống. Trong thế giới tinh thần, cung bậc này chỉ có thể gọi tên là sự xa lạ với bản ngã – không hiểu được mình, mất cảm giác về mọi thứ. Giữa rừng người, Văn vẫn tồn tại dưới dạng phân mảnh xúc cảm nhưng không phản ánh được ý nghĩa đích thực của một nhân diện trọn vẹn. Anh suy tụt mất khả năng nghe nhìn: “lâu lắm mới lại nhận ra một thứ tiếng động có thể gọi tên chính xác”. Anh cũng suy tụt mất rung động thụ hưởng: “rất lâu mới có dịp ngồi ăn uống bình tĩnh để thưởng thức hương vị món ăn”. Anh khóa chặt tâm hồn: “kinh ngạc thấy mình không biết từ bao giờ đã chui vào một cái vỏ cảm lạnh phòng thủ”. Hòa mình vào tằm tích giữa đám đông huyền ảo, Vũ chẳng khác gì một vũ trụ mê mông, lơ lửng những ám ảnh về nỗi đau nhân sinh, tâm hồn xáo trộn như chuyển động của các số nguyên tố giữa từ trường người với người.

Thành trong *Gần như là sống* cũng vậy. Nhà văn đã khắc họa thế giới nội tâm nhân vật bằng một cốt truyện mờ và vắng bóng các tình tiết gay cấn. Thành là con người bình quân: không tốt đẹp – không xấu xa, không phải người vô tâm – không phải người có trách nhiệm. Tính bình quân này khiến anh dễ dàng góp mình vào số đông trí thức của đô thị, nơi mà “giống nhau ở chỗ như tất cả những dân phố cũ chuyện tốt nghiệp một đại học nào đó với chúng tôi chẳng phải là việc khó khăn” [6, tr.43]. Thấp thoáng hiện diện, nhưng xa lạ với bản mệnh, Thành lập tức phủ nhận và tìm cách ẩn mình. Qua cách quan sát môi trường bị tàn phá xung quanh, anh che giấu cảm giác tuyệt vọng, chỉ biết thụ động ngồi và nhìn: “Tôi ngồi trong quán nhìn ra mặt đường nhộn nhịp”. “Tôi ngồi yên lặng nghe tiếng con chích chòe đến hót chuyện lép nhép lan man như tiếng dế”. Rồi lại: “Tôi ngồi chăm chú ngắm nhìn dáng tảo khiêm nhường con chim cu gáy”. Ngồi, nhìn hoặc làm tình với bất cứ ai – những hoạt động này giúp nhân vật xoa dịu và lập đi một trống rỗng tinh thần. Các chấn thương sinh thái này có hệ quả xóa mờ nhân vật tới mức phải biến mất.

Gần như toàn bộ các tiêu thuyết của Đỗ Phấn hiếm có những đoạn đối thoại. Nhân vật trao đổi, trò chuyện với nhau đều được người kể chuyện diễn đạt lại. Đối thoại giúp cho nhân vật bộc lộ tính cách/ tâm tư, giúp văn bản sinh động âm thanh cuộc sống. Tính lược đối thoại là ngầm báo cho người đọc đối tượng đang có vấn đề về sự hiện diện của mình. Trong *Rong chơi miền ký ức*, tôi giản các lượt trò chuyện của nhân vật để làm độc giả lạc vào quá khứ một cách tự nhiên. Quang thường một mình đeo đuổi những ý nghĩ riêng và rơi vào trạng thái hụt hẫng vì thực tại khác xa dĩ vãng. Hủy bỏ giá trị của đối thoại, đơn côi rong ruổi trên hành trình chất chứa kỉ niệm, tiêu thuyết đã khắc họa thành công nỗi đau tinh thần của con người giữa cuộc đời xa vắng thiên nhiên và văn hóa dân tộc.

Với *Vắng mặt*, Đỗ Phấn vận dụng một kĩ thuật viết khác để xóa đi bản mệnh con người – phương thức trần thuật bằng ngôi thứ hai “mi” nhằm thay thế và phủ định ngôi thứ nhất “tôi”, tức là xưng “mi” thay cho “tôi”. Nhân vật chính trong câu chuyện được tóm gọn trong “mi”. “Mi” là ai? “Ngày đầu tiên rời khỏi cơ quan bước chân ra đường, mi mới có cảm giác thật sự về kích thước của mình. Ngoài cái trọng lượng sáu mươi ki lô

cả thịt lẫn xương, mi chẳng có một chút giá trị nào” [3, tr.39]. Hình dáng, cốt cách ấy, với “mi” vô nghĩa! Còn về học vấn, “mi” cũng có bằng đại học, nhưng thời ấy, “tấm bằng Đại học chỉ được công nhận khi đi làm nhà nước, nếu không nó chẳng dùng vào việc gì”. Mọi giá trị của một người hợp thời – “mi” không có, đã thế, “mi” còn tự đánh văng chính mình giữa cộng đồng bằng “một phương pháp rất cũ nhưng đầy công hiệu”. Đó là “sáng sáng vẫn đều đặn dặt xe đạp ra đường. Ăn sáng, uống cà phê ở một quán xa nhà. Không người quen biết. Cái cảm giác như một kẻ vắng mặt giữa chốn đông người nhiều lúc đã làm mi bị ức chế. Ê chề. Chán nản. Làm nhân dân đã là thứ bậc cuối cùng trong xã hội. Nhưng mi có vẻ như còn ở dưới nhân dân một bậc nữa. Làm nhân dân một mình” [3, tr.41]. Lối sống đô thị mới đã dễ dàng đẩy mi “vắng mặt” giữa hiện tồn. “Mi đã trở thành người lạ ở ngay chính nơi mình sinh ra và lớn lên. Cái thành phố trương phình ra đến mức nhiều hôm đi dạo cả ngày cũng không gặp bất cứ một gương mặt nào quen thuộc. Họ cứ như đi vắng cả rồi? Nhiều lúc mi đã cố gắng ghép những gương mặt người nhìn thấy trên phố phường với ký ức về một gương mặt bạn bè. Nhưng thất bại” [3, tr.342]. Trước sự cô cút của thiên nhiên và lòng người, “mi” hay “tôi” cũng đều chung một nhân dạng, nhưng “mi” tách ra để đối mặt với “tôi” trong thế giới tinh thần hư ảo. Là nhà văn có tình cảm đặc biệt với đô thị, nên những lo âu về số phận con người trong môi trường sinh thái ở thành phố được Đỗ Phấn thể hiện rất sâu sắc! Dường như, mỗi tác phẩm của ông luôn mang lại cho độc giả một cảm giác đặc biệt, thứ cảm giác được chung động trong tâm thức nguồn cội. Vì những gì nhà văn viết ra đều dễ chạm đáy nỗi đau, tổn thương của rất nhiều người!

2.4. Quá trình phục hồi tinh thần sinh thái từ những giá trị thiêng liêng của tạo hóa

Hóa thân vào loài vật để nhận diện vai trò tích cực của sinh loài

Để giúp con người thoát khỏi những u mê trong nhận thức và hành động với tự nhiên, Đỗ Phấn đã chuyển hóa thân phận của những người bị tha hóa và tổn thương trong thành phố sang sinh mệnh loài dơi. Các nhân vật tha hóa trong *Rừng xuống ngày hư ảo* đều có những cái chết thảm khốc, ghê rợn. Con dơi không đầu là Thủy, con dơi đầy máu me là Khánh – “cả hai đứa đã kịp mọc lên một lớp lông tơ phủ kín thân hình”. Còn con dơi trụ lại, vắt vẻo trên một gác mái chính là Hoàn – đang ngồi sám hối về cái chết của mình để được mọc cánh.

Trong thân phận loài dơi, “con người” đã thấy những gì? Dưới sự dẫn dắt của một nhân vật đầy bí ẩn - “loát choắt cánh dơi”, Đức và những linh hồn đã chết đến với “sào huyết” dơi. Nhưng đó là một sào huyết hoang tàn, “con người đã xâm chiếm chia nhau mất cả rồi”. Điềm nhìn và ngôi kể chuyện rơi vào ống kính của dơi. “Con người hãy đợi đây. Loài dơi sẽ mang đông đảo dân số của mình tràn vào thành phố. Đừng tưởng chỉ có con người mới biết biến hóa đất đai để mua bán sang nhượng. Dơi còn biến hóa hơn thế nhiều. Chẳng thể biết trong đám người thành phố có bao nhiêu con dơi biến hình mà thành. Chúng mang linh hồn của những con người thật đã qua đời trong thành phố. Mang cả linh hồn con người ở nhiều vùng kéo về” [8, tr.152]. Con người trong quá trình phát triển đã phá hủy hệ sinh thái, cũng chính là phá hủy ngôi nhà chung của những sinh vật tồn tại trong thành phố. Họ chia nhau phần lãnh thổ của loài dơi và của tất cả các

loài khác. Và nếu như đến một ngày nào đó khi loài vật không còn chỗ để sinh sống sẽ thế nào? Chúng sẽ vùng lên loại bỏ loài người như chính cách con người đã từng làm với chúng?

Xây dựng hình tượng độc đáo “loát choát cánh dơi”, Đỗ Phấn đang xóa nhòa ranh giới người - vật. Hạ bệ thói kiêu ngạo và tự tôn con người, nhà văn đã “giải cấu trúc chủ thể người” và mang đến một quan niệm mới về hiện thực: vạn vật trên thế giới này đều có những mối giao hòa, gắn chặt vào nhau, không tách biệt, không hơn thua, phân cấp. Chính vì thế, motif người hóa vật không hề mang hàm ý triết tiêu địa vị con người, chỉ đơn giản, Đỗ Phấn muốn đề chính con người nhận diện những hành động/ lối ứng xử của mình trước tự nhiên, đồng thời cũng nhận diện vai trò tích cực của sinh loài trong chuỗi sự sống trên hành tinh.

Đặt mình vào địa vị của tự nhiên để xác định giá trị vạn vật

Thông qua nỗi buồn của các nhân vật (bị chấn thương sinh thái), Đỗ Phấn cũng thể hiện cái nhìn thương cảm với số phận các loài vật lâm vào trạng thái hiểm nguy; hoặc bị mất môi trường sống, bị biến đổi gen, dị tật; hoặc chúng có nguy cơ tuyệt chủng. Nhà văn không thiên vị hay ưu ái cho bất kì sinh loài nào. Từ các loài vật bé nhỏ như ruồi, ốc, cá nhệch, chào mào, đến những động vật lớn hơn như hổ, gấu, vượn, cá sấu; từ cỏ dại mọc hoang bìa rừng, phong lan, dương xỉ, đến những cây cối thân quen trên đường phố,... tất cả đều xuất hiện trong tiểu thuyết của ông như một chỉ điểm “tổ cáo” hành động tàn phá của con người. Lồng ghép giữa câu chuyện đời sống bao giờ cũng là thông điệp môi trường: “Có lẽ, cứ nơi nào trở thành điểm du lịch đều bị con người làm cho uestap. Đến du lịch chỉ thấy toàn người và rác” [9, tr.79]. Hay có khi, đó là lời nhắn nhủ của tác giả: “Con người dù có ngạo mạn đến mấy đi chăng nữa cũng chỉ là một phần rất nhỏ trên dòng sông. Chung sống hiền hòa thì được nhưng chẳng nên hão huyền mơ tưởng đến việc chinh phục nó” [3, tr.272]. Mối quan hệ giữa chủ/ khách, nhân loại/ tự nhiên đã được nhà văn xác lập lại. Quan niệm con người là trung tâm vũ trụ, thống trị hành tinh trở nên phi lí; thay vào đó, nhà văn nhấn mạnh con người chỉ là một yếu tố của sự sống và hòa quyện, bình đẳng với muôn loài.

Trong bức tranh thành phố mà Đỗ Phấn miêu tả, nhà văn luôn đặt mình vào địa vị của tự nhiên để thấy vai trò tích cực của thiên nhiên đối với hệ sinh thái trong thành phố. Vào những ngày hè oi ả, bước ra đường nhựa thiếu vắng cây xanh, người ta mới nhận ra, con đường dẫn ra cửa ô không một bóng cây. “Những cây già đã chết. Những cây non chưa kịp lớn. Không lớn nổi thì đúng hơn. Người ta đào móng xây nhà. Bóc gạch làm lại vỉa hè. Đào rãnh đặt các đường ống. Trải thảm bê tông nhựa đè lên lớp nhựa cũ trên những con đường. Những cây non khéo khur mười năm không lớn. Chưa kịp lớn lại đào. Những cây non dở sống dở chết quặt quẹo trên những con phố dài hoang mang nắng” [3, tr.62]. Thị dân lúc này mới bắt đầu thêm khát được phủ mình dưới những hàng cây. Nhưng có lẽ, nỗ lực phục hồi cây xanh quá khó khăn trước sự tàn phá của con người, và cả trước những biến đổi khí hậu không lường. “Mùa đông bây giờ ngắn và gán như thiếu hẳn những ngày rét buốt. Đã nhiều năm anh không cần đắp đến chân bông. Chẳng biết do trái đất nóng lên như các nhà khoa học bảo thế? Hay là phép tính

cộng thân nhiệt của nhiều triệu con người thành phố làm nên? Hoặc cả hai?” [4, tr.242]. Vậy trong thời đại khủng hoảng môi trường, điều chúng ta cần làm là gì? Có lẽ, phải mượn ý của thiền sư Thích Nhất Hạnh: “Những gì chúng ta cần làm nhất là lắng nghe trong tâm hồn mình những âm thanh của Trái đất đang khóc” [11, tr. 176].

Lắng nghe tiếng khóc Trái đất, nhà văn thấu tận những nỗi đau của hệ sinh thái. Đó là dòng sông – “Dòng sông trở mình cuộn đờ. Mùa làm ăn của cánh vận tải đường sông. Suốt đêm, tiếng còi ca nô, tiếng máy, tiếng xe tải ì ầm vọng vào trong xóm... Con đường duy nhất chỉ để khai thác, xâm lấn và bức hại. Không có bất kì một sửa chữa nào. Một anh hùng vĩ đại nhất chưa bao giờ được phong tặng danh hiệu? Nhưng bây giờ đã bắt đầu thấy những dấu hiệu của môi mết. Vài tháng mùa khô, dòng sông cạn trơ cả đáy” [5, tr.135]. Đó là cả vùng trời trong trẻo biến mất – “bụi lắng trong tóc người, trong đáy cốc, trong triền miên im lặng cõi nào. Thành phố có biết bao nhiêu là bụi. Bụi lá cành, bụi gạch đá, bụi niềm tin và thất vọng. Bụi trong mơ và bụi trên tay. Bụi người chìm nổi tòa lan vào bất tận” [9, tr.363]. Thông điệp đời sống, nhà văn cho thấy, không ai hết, chính con người đã tự hủy diệt không gian sống thanh bình của mình bằng cách cắt đứt với tự nhiên qua những bức tường bê tông, mù mịt bụi và khói.

Tư tưởng tiên bộ của Đỗ Phấn đã kết nối với tinh thần chung của phê bình sinh thái. Theo Nguyễn Thị Tịnh Thy, “con người có thể dễ dàng nhận thấy được những dấu hiệu bên ngoài của cuộc khủng hoảng sinh thái như sự ô nhiễm nguồn nước, biến mất các loài và biến đổi khí hậu. Nhưng chúng ta không nhận thức được những thay đổi bên trong, đặc biệt là khi nền văn hóa phương Tây đã nhiều thế kỷ loại bỏ thế giới bên trong, tuyên bố rằng chỉ có thế giới vật chất là có thật. Vậy là trong nội tâm, trong tâm hồn chúng ta đang có một cuộc khủng hoảng nguy hiểm không kém cuộc khủng hoảng bên ngoài. Chúng ta thậm chí đã quên rằng thế giới cũng có một linh hồn” [10, tr.170]. Bằng cách xoáy sâu vào những biểu hiện tâm lí con người, tiểu thuyết Đỗ Phấn đã khiến độc giả thức tỉnh những giá trị sống cần được phục hồi và gìn giữ. Do đó, những diễn ngôn sinh thái này chính là những phúc âm giúp nhân loại thoát khỏi vẩn nạn sinh thái đang đối mặt.

3. KẾT LUẬN

Từ những gợi dẫn về hành vi xâm phạm tự nhiên cùng nỗi đau sinh thái ở trên, Đỗ Phấn đã giúp người đọc hiểu rằng, trước khi nhân loại muốn bắt đầu chuộc lỗi cho cuộc khủng hoảng này, chúng ta cần phải đi đến tận gốc rễ của mô hình hiện tại – ý thức tách rời tự nhiên, văn hóa “hậu công nghiệp” xem trọng vật chất. Chính thái độ này đã cắt đứt chúng ta khỏi mối quan hệ với tự nhiên trong vai trò như một tổng thể sự sống (mà chúng ta là một phần trong vòng tuần hoàn đó). Vì thế, con người lạc đường và hoàn toàn lãng quên thế giới tinh thần. Trong tiểu thuyết Đỗ Phấn, khi con người hóa thân vào tự nhiên, con người đã thấu hiểu, mình chẳng qua cũng chỉ là một phần trong dòng chảy đó. Nhà văn khuyến khích việc tôn trọng mọi thứ từ tự nhiên, bởi ngay cả những vật bình thường nhất cũng có thể có các linh hồn trú ngụ bên trong. Đây cũng chính là tư tưởng quan trọng của người phương Đông – con người và tự nhiên luôn đồng hành,

trung trợ trong quá trình sinh tồn. Và Đỗ Phan đã chuyển tải thành công tinh thần của văn hóa phương Đông trong sáng tác của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cheryll Glotfelty & Harold Fromm, ed, (2014). *Nghiên cứu văn học trong thời đại khủng hoảng môi trường*, Trần Thị Ánh Nguyệt dịch, <http://tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p0/c7/n16166/Nghien-cuu-van-hoc-trong-thoi-dai-khung-hoang-moi-truong.html>, cập nhật 31/7/2014.
- [2] C. G. Jung (2016). *Thăm dò tiềm thức*, Lưu Đình Vũ dịch, NXB Tri thức, Hà Nội.
- [3] Đỗ Phan (2010). *Vắng mặt*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [4] Đỗ Phan (2011). *Rừng người*, NXB Phụ nữ, Hà Nội.
- [5] Đỗ Phan (2011). *Chạy qua bóng tối*, NXB Trẻ, Tp Hồ Chí Minh.
- [6] Đỗ Phan (2013). *Gần như là sóng*, NXB Trẻ, Tp Hồ Chí Minh.
- [7] Đỗ Phan (2014). *Ruồi là ruồi*, NXB Trẻ, Tp Hồ Chí Minh.
- [8] Đỗ Phan (2015). *Rừng xuống ngày hư ảo*, NXB Trẻ, Tp Hồ Chí Minh.
- [9] Đỗ Phan (2016). *Vết gió*, NXB Trẻ, Tp Hồ Chí Minh.
- [10] Bùi Thanh Truyền (chủ biên) (2018), *Phê bình sinh thái với văn xuôi Nam Bộ*, NXB Văn hóa – Văn nghệ, Tp Hồ Chí Minh.
- [11] Llewellyn Vaughan-Lee (edited) (2013), *Spiritual Ecology: the Cry of the Earth*, The Golden Sufi Center Publish, California.

Title: THE PSYCHOLOGY OF URBAN PEOPLE IN DO PHAN'S NOVELS FROM THE ECOCRITICAL PERSPECTIVE

Abstract: Do Phan is one of the typical novelists of Vietnamese literature in the early 21st century. His works focuses on urban themes, especially the writer is very interested in the psychology of urban people in the context of environmental pollution. From the perspective of an enthusiastic writer, Do Phan deciphered the psychological manifestations of modern humans, from ambition to conquer nature to the process of perceiving the positive role of all species. As can be seen, it is a complicated journey in the spiritual world of urban people. These are expressed by the writer through the arts of character analysis, description of character psychology and the original, fresh narrative language.

Keywords: Urban, Do Phan, ecocriticism, the psychology of urban people.